TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **155/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2019
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Phước Tân**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hền**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân Hện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Ngọc Trà Mi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện An Phú. Tòa án nhân dân Hện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định hoãn phiên tòa số:141/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:Bà **Lê Thị C,** sinh năm: 1997;Cư trú: tổ 100, ấp An Thạnh, thị trấn An Phú, Hện An Phú, An Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thanh H,** sinh năm: 1987. Cư trú: tổ 64, ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, Hện An Phú, An Giang.

(Bà C có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị C nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh H với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa bà và ông H được hình thành là do thông qua mai mối rồi được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn An Phú, Hện An Phú. Cuộc sống chung tương đối hạnh phúc chỉ phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11/2018 đến nay. Nguyên

nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, nên thời gian sau này vợ chồng thương xuyên gây cải nhau làm mất hạnh phúc gia đình, hai người sống ly thân khoản 05 tháng nay. Cha mẹ hai bên có đứng ra hàn gắn nhưng không được, tự ông bà giải quyết. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông H.

Trong quá trình chung sống bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng Bách, sinh ngày 04/7/2017, hiện bà đang nuôi dạy cháu, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: không có; Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân giữa ông và bà C để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà C bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhân thấy, bà C và ông H là vợ chồng có đăng ký kết hôn, qua kết quả xác minh thì ông H vẫn còn địa phương nhưng không quan tâm đến việc hàn gắn với vợ, Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông H do đó có căn cứ để cho ly hôn, về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt, Tòa án đã tiến hàng xác minh thu thập chứng cứ về sự vắng mặt của ông H, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của ông H không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ khoản 05 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về hôn nhân: Giữa bà C và ông H được hình thành trên cơ sở mai mối, được cha mẹ hai bên định đoạt và tiến hành tổ chức đám cưới vào năm 2016 và hai người sống chung nhau từ thời gian đó, hôn nhân có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc được 01 năm năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà và ông H sống

không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên gây cải nhau rồi bà quyết định sống xa ông H, hai người ly thân nhau từ đó.

[3] Tại phiên tòa, ông H vắng mặt nhưng lời khai của bà C là phù hợp với biên bản xác minh ngày 18/02/2019 của bà Trần Thị Phân – là mẹ ruột của ông H cho biết như sau: Quan hệ hôn nhân giữa C và H hình thành là do thông qua mai mối, được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2016 và hai đứa phát sinh mâu thuẫn khoảng đầu tháng 11/2018 đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 18/02/2019 ông Nguyễn Văn Trí – Phó Trưởng công an thị trấn An Phú cung cấp thông tin như sau: Hiện nay ông Nguyễn Thanh H vẫn còn hộ khẩu thường trú tại ấp ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, Hện An Phú, An Giang. Về tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà C thì ông không rõ, hiện nay ông H đi đâu địa phương không rõ.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó việc xác minh nơi cư trú của ông H cho thấy ông vẫn còn hộ khẩu ở địa phương và cũng thường đi và về nhà do đó Tòa án niêm yết theo quy định khoản 05 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông H.

[4] Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc. Ngược lại cả hai cùng bỏ mặc nhau, không quan tâm, địa phương biết, gia đình biết cả hai không còn yêu thương nhau.

Trong thời gian ly thân nhau nhưng ông H không quan tâm đến vợ và con, bỏ mặc vợ con, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông H và bà C đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau Ca sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình", do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[5] Về quan hệ con chung: Bà C trình bày là trong thời gian chung sống hai người có 01 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng Bách, sinh ngày 04/7/2017; hiện bà đang nuôi dạy cháu, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi con, tuy nhiên ông H vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này ông H có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà C biết: Bà cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà C khai không có. Do ông H vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này ông H có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà C là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C.**

Về hôn nhân: Bà Lê Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn Số 49 ngày 10/6/2016 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cháu tên Nguyễn Lê Hoàng Bách, sinh ngày 04/7/2017; cho bà Lê Thị C nuôi.

Công nhận sự tự nguyện của bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Bà C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được cHển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011028 ngày 08/01/2019 của C cục Thi hành án dân sự Hện An Phú (bà C đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/04/2019) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phong Phi

Nơi nhận:
- TA Tỉnh ;
- VKS Hện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- UBND TT An Phú ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.